

8. Ở đâu chép, “Đồng bằng và đất khô hạn sẽ vui vẻ, nơi sa mạc sẽ mừng rỡ, và trở hoa như bông hường”?

Where is it written, “The desert and the parched land will be glad, the wilderness will rejoice and blossom like the crocus”?

9. Ai nói, “Hãy sắp đặt nhà ngươi, vì ngươi hầu chết, không sống được nữa”?

Who has said, “Put your house in order, because you are going to die, you will not recover”?

10. Ở đâu chép, “Cả cơ binh trên trời sẽ tan tác, các tầng trời cuốn lại như cuốn sách”? Lời tiên tri này nghịch cùng ai?

Where is it written, “All the stars of the heavens will be dissolved and the sky rolled up like a scroll”? To whom is this prophecy against?

11. Ở đâu chép, “Dầu vậy, Đức Giêhôva còn chờ đợi để làm ơn cho các ngươi, Ngài sẽ được tôn lên mà thương xót các ngươi, vì Giêhôva là Đức Chúa Trời công nghĩa. Phước thay cho mọi kẻ trông đợi Ngài”?

Where is it written, “Yet the LORD longs to be gracious to you; He rises to show you compassion. For the LORD is a God of justice, Blessed are all who wait for Him”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#73 (27.10.2019)

Êsai 19-28 (Isaiah 19-28)

Họ-Tên: _____

Trong những lời tiên tri dưới đây, xin cho biết lời nào nghịch cùng dân tộc nào và được ghi chép ở đâu.

From the prophecies below, list which prophecy against which country and where it was written.

1. “Những kẻ cầm cung mạnh mẽ, là con cái của Kêđã, sẽ sót lại chẳng bao lăm?”

“The survivors of the bowmen, the warriors of Kedar, will be few”?

2. “Nước biển sẽ tắt, sông cạn và khô. Các sông sẽ trở nên hôi thối, ngòi rạch rất xuống và khan hiếm, sậy lau đều chết héo”?

“The waters of the river will dry up, and the riverbed will be parched and dry. The canals will stink; the stream will dwindle and dry up”?

3. “Các quan cai trị của ngươi thấy đều cùng nhau chạy trốn, bị trói bởi những kẻ cầm cung; còn trong dân ngươi, kẻ nào trốn xa mà người ta tìm thấy, thì đã bị trói làm một”?

“All your leaders have fled together; they have been captured without using the bow. All you who were caught were taken prisoner together, having fled whild the enemy was still far away”?

4. “Như đây tớ ta là Êsai đã đi trần và chân không trong ba năm...thì những phu tù..cả trẻ lẫn già cũng bị vua Asiri giải đi trần và chân không, bày mông ra thể ấy”?

“Just as my servant Isaiah has gone stripped and barefoot for three years...so the king of Assyria will lead away stripped and barefoot the...captives and exiles, young and old, with buttocks bared”?

5. “Kẻ gian dối ở gian dối, kẻ tàn hại làm tàn hại”?

“The traitors betrays, the looter take loot”?

6. Một đời vua dài khoảng bao nhiêu năm?
How long is the span of a king's life?

7. Ở đâu chép, “Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mất cỡ, vì Đức Giêhôva vạn quân sẽ trị vì trên núi Siôn, tại Giêrusalem, và sự vinh hiển sẽ chói lói trước mặt các trưởng lão”?
Where is it written, “The moon will be abashed, the sun ashamed, for the LORD Almighty will reign on Mount Zion and in Jerusalem, and before its elders, gloriously”?

8. Ở đâu chép, “Điều đó cũng ra bởi Đức Giêhôva vạn quân, mưu Ngài lạ lùng, sự khôn ngoan Ngài tốt lành”?
Where is it written, “All this also comes from the LORD Almighty, wonderful in counsel and manificent in wisdom”?

9. Ai đã “nuốt sự chết đến đời đời”?
Who will “swallow up deacth forever”?

10. Lêviathan nghĩa là gì?
What is Leviathan?

11. Người nào được Chúa “đem chìa khóa nhà Đavít để trên vai nó, hễ nó mở, không ai đóng được, nó đóng không ai mở được”?
Who is the one that God “place on his shoulder the key to the house of David, what he opens no one can shut, and what he shuts no one can open”?

Câu gốc tuần trước:

HÀNH TRÌNH XUYỀN KINH THÁNH JOURNEY THROUGH THE BIBLE

#74 (03.11.2019)

Êsai 29-38 (Isaiah 29-38)

Họ-Tên: _____

1. Dân thành nào bị Chúa quở trách, “Vì dân này chỉ lấy môi miếng tới gần Ta, lấy môi miếng tôn Ta, mà lòng chúng nó thì cách xa Ta lắm”?

To whom the LORD said about them that, “These people come near to Me with their mouth and honour Me with their lips, but their hearts are far from Me”?

2. Chúa ví sánh mình với hai loài thú nào khi Ngài muốn nói đến sự bảo vệ của Ngài trên dân sự Ngài?

What two animal that the LORD compared Himself with when He talked about protecting His people?

3. Ở đâu chép, “Công bình sẽ sanh ra công bình, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi”?

Where is it written, “The fruit of righteousness will be peace, the effect of righteousness will be quietness and confidence forever”?

4. Ai nói, “Mưu và sức người dùng mà giao chiến chỉ là lời nói vô ích mà thôi”?
Who has said, “You say you have strength, but you speak only empty words”?

5. Theo bác sĩ Êsai thì loại thuốc nào chữa được mụn ung độc?
What did Isaiah recommend Hezekiah use for his boil?

6. Ai nói, “Chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời của mọi nước trên đất”?
Who has said, “You alone are God over all the kingdoms of the earth”?

7. “Ai...ở được với đám lửa thiêu đốt? Ai...ở được với sự thiêu đốt đời đời”?
Who ...can dwell with the consuming fire? Who...can dwell with everlasting burning?
